

Bản án số: 174/2022/HSST

Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Ngọc Lan;

- Ông Trần Công Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 15 đến ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 25 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. *Đỗ Duy K*; sinh năm 2000, tại: BT; Nơi đăng ký NKTT: 86 ấp P, xã B, huyện M, tỉnh BT; nơi ở hiện nay: căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; vợ, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

2. *Mai Văn N*; sinh năm 2000, tại: HB; Nơi đăng ký NKTT: thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh HB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn A (chết) và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: chưa;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

3. *Hoàng Thị Như Q*; sinh năm 1999, tại: BV; Nơi đăng ký NKTT: ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh BV; chỗ ở hiện nay: căn hộ F2.10 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc Q và bà: Lê Thị H, sinh năm 1976; chồng, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

4. *Chu Thế H*; sinh năm 1996, tại: ĐN; Nơi đăng ký NKTT: ấp 3A, xã H, huyện X, tỉnh ĐN; nơi ở hiện nay: căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Thế K, sinh năm 1970 và bà: Trịnh Thị Đ, sinh năm 1970; vợ, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

5. *Trần Trọng M*; sinh năm 2001, tại: KG; Nơi đăng ký NKTT: ấp G, xã B, huyện V, tỉnh KG; nơi ở hiện nay: căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang T, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

6. *Đặng Minh T*; sinh năm 2000, tại: KG; Nơi đăng ký NKTT: ấp G, xã B, huyện V, tỉnh KG; nơi ở hiện nay: căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H; nghề nghiệp: phục vụ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1968 và bà: Trần Minh Kim Y, sinh năm 1973; vợ, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Quốc C, sinh năm: 1982; trú tại: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh VL (Vắng mặt).

2. Anh Mai Lê Trường G, sinh năm: 2000; trú tại: 216 NVH, phường T, TP. TĐ, TP. H (Vắng mặt).

3. Anh Ngô Việt O, sinh năm: 1998; trú tại: A-09 Chung cư E, phường S, quận T, TP. H (Vắng mặt).

4. Chị Lê Thị Hồng U, sinh năm: 2000; trú tại: 629 KDV, phường A, quận BT, TP. H (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Trần Bảo Z, sinh năm: 1994; trú tại: 90/1 NVQ, phường H, quận 12, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2021, Công an phường S, quận T kiểm tra hành chính căn hộ F2.19, Chung cư E, số 02, đường N4, phường S, quận T phát

hiện bắt quả tang Đỗ Duy K cùng với Mai Lê Trường G, Chu Thế H, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N, Đặng Minh T, Trần Trọng M, Ngô Việt O, Lê Thị Hồng U có hành vi tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn gỗ trong phòng ngủ thứ hai tại căn hộ có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (m1) và 01 gói nylon bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu cam (m2) nghi là ma túy cùng các dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong và đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an phường S làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Căn hộ F2.19 Chung cư E, số 02, đường N4, phường S, quận T do Đỗ Duy K cùng Đặng Minh T, Trần Trọng M, Phạm Quốc C thuê nguyên căn từ tháng 7/2021 do K đứng tên hợp đồng thuê. Đến ngày 11/10/2021 Chu Thế H vào thuê ở cùng. Chiều ngày 15/10/2021, Mai Văn N, Lê Thị Hồng U, Hoàng Thị Như Q, Mai Lê Trường G đến căn hộ chơi và cùng với K, H, M, T tổ chức ăn uống. Sau khi ăn xong, G nằm ngủ ở ghế sofa phòng khách, T vào ngủ ở phòng ngủ số 1, M, U vào ngủ ở phòng ngủ số 2 của căn hộ. Lúc này, có Q, H, N đang ngồi ở phòng khách thì K nói “hết lều rồi, ăn cơm thôi” có nghĩa là mua ma túy về sử dụng rồi K đi tắm. Sau đó, Q hỏi H, N “giờ sao” thì N nói “lấy một ít về chơi” còn H nói “ừ” nên Q gọi điện M qua ứng dụng Zalo cho một người bạn tên J (chưa rõ lai lịch) đặt mua 03 chम्म ma túy khay và 05 viên thuốc lắc với giá 6.400.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N gọi điện M rủ bạn là Ngô Việt O qua căn hộ F2.19 của K để chơi, O đồng ý. Khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, Q nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger nói N xuống Cổng số 2 của Chung cư E lấy ma túy, N đồng ý. Do không biết đường nên N rủ H đi cùng. Sau đó, cả hai ra cổng số 2 Chung cư E thì thấy 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đang ngồi trên xe gắn máy, người này chỉ cho H thấy gói ma túy quấn băng keo đen để dưới đất ở bụi cây lẻ đường nên H trực tiếp cầm gói ma túy rồi cùng N đi lên căn hộ. Khi vào phòng ngủ số 2, H mở ra thấy 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy khay. H mở nhạc, đèn chiếu, chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa và đưa gói ma túy khay cho N đổ vào đĩa để xào nấu, H lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành hình ống để hít ma túy và dùng dao cắt 05 viên thuốc lắc thành 10 mảnh rồi bỏ lại vào gói nylon để lại trên bàn gỗ để mọi người cùng sử dụng. Sau khi N xào ma túy khay thì Q dùng thẻ nhựa chia ma túy khay trên đĩa ra thành nhiều đường. Sau đó, T, M, H, N, K, U, O cùng sử dụng ma túy, riêng G nằm ngủ ở ghế sofa phòng khách, không sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, đến khoảng 03 giờ ngày 16/10/2021 Công an phường S, quận T đến kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, các đối tượng K, Q, H, T, M, N, U còn khai nhận đây là lần thứ hai sử dụng ma túy tại căn hộ F2-19. Lần đầu là dịp sinh nhật K vào ngày 05/10/2021, sau khi ăn uống, K nhờ Q mua ma túy khay để bao mọi người sử dụng. Q gọi điện M qua Zalo đặt J mua 03 chम्म khay, 05 viên thuốc lắc với giá là 6.400.000 đồng. Sau đó, K và N đến khu vực vòng xoay siêu thị Aeon lấy ma túy từ một người (chưa rõ lai lịch). Tiền mua ma túy ngày 05/10/2021 K đã chuyển khoản trả cho Q vào ngày 06/10/2021. Riêng ngày 16/10/2021, do lúc sử dụng ma túy bị bắt nên Q chưa trả tiền mua ma túy cho Thùy. T, M, U, H, O không biết việc K nói mua ma túy, không nghe ai nói việc hùn tiền mua ma túy và cũng không biết ma túy ở đâu mà có và mọi người cũng chưa góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Đỗ Duy K, Đặng Minh T, Trần Trọng M, Chu Thế H, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số 5639/KLGD-H ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0854g, loại Ketamine.

- 02 mảnh viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3373g, loại MDMA.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói niêm phong số 5639 (1253) bên ngoài có chữ kí ghi tên Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và cán bộ điều tra Nguyễn Dương Quốc Thành;

- *Thu giữ của Đỗ Duy K:*

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, số Imei: 354450064360XXX, K sử dụng để chuyển tiền mua ma túy cho Q;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, vỏ màu xanh, số Imei: 356682114146XXX, K sử dụng để liên lạc cá nhân;

- + 01 đĩa sứ tròn màu trắng;

- + 01 máy tính xách tay màu hồng, Model: A2337EMC3598, FCCID: BCGA 2337, IC: 579C-A2337;

- + 01 đèn chiếu tròn, màu xám, không nhãn hiệu;

- + 01 đèn chiếu laser màu đen, có ghi chữ MP-10D+;

- + 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng;

- + 02 loa màu đen nhãn hiệu LOVFUN;

- + 02 loa màu đen nhãn hiệu KRK ROKIT5. Qua xác minh là loa của anh Phạm Quốc C (thường trú: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh VL). Qua làm việc với anh C được biết anh C là bạn bè với K và ở cùng K tại căn hộ F2.19 trên từ tháng 7/2021 cho đến ngày 06/10/2021 anh C không ở với K nữa mà về Tỉnh BD sinh sống. Khi đi do anh C chưa kịp mang theo 02 loa trên, việc K sử dụng 02 loa trên mở nhạc để sử dụng ma túy vào ngày 16/10/2021 thì anh C không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

- + 01 thẻ nhựa màu đen;

- + 01 ống hút làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Là các dụng cụ K cùng đồng bọn sử dụng để sử dụng ma túy cùng nhau.

- *Thu giữ của Chu Thế H:*

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, vỏ màu gold, số Imei: 357261096490XXX, H sử dụng để liên lạc cá nhân;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 359177071056XXX, H sử dụng để liên lạc cá nhân;

- *Thu giữ của Hoàng Thị Như Q:*

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, ốp lưng nhựa màu hồng, số Imei: 350888741129XXX, Q sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- *Thu giữ của Mai Văn N:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số Imei: 355942851309XXX, N liên lạc với Q để đi lấy ma túy.

- *Thu giữ của Trần Trọng M:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 359405083297XXX, M sử dụng để liên lạc cá nhân;

- *Thu giữ của Đặng Minh T:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh, số Imei: 35324110063XXX (bể màn hình), T sử dụng để liên lạc cá nhân;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, vỏ màu xanh, số Imei: 351246300556XXX, T sử dụng để liên lạc cá nhân;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 27/PNK ngày 15/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

- *Thu giữ của Mai Lê Trường G:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng, số Imei: 353893107181XXX, G sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho G.

- *Thu giữ của Ngô Việt O:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone màu xanh đen, số Imei: 353902103844XXX, O sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho O.

- *Thu giữ của Lê Thị Hồng U:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu trắng, số Imei: 353921106675XXX, U sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho U.

- *Thu giữ của anh Nguyễn Trần Bảo Z:* 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSQ.TP ngày 22 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã:

- Truy tố các bị cáo Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Chu Thế H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố các bị cáo Đặng Minh T, Trần Trọng M về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Như Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo: Chu Thế H.

- Xử phạt bị cáo Chu Thế H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Đặng Minh T, Trần Trọng M.

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q, Chu Thế H, Trần Trọng M, Đặng Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q, Chu Thế H, Trần Trọng M, Đặng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Ngày 05/10/2021 Đỗ Duy K, Đặng Minh T, Trần Trọng M, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng Chu Thế H, Lê Thị Hồng U sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T. Đến ngày 15 và 16/10/2021 Đỗ Duy K, Đặng Minh T, Trần Trọng M, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N, Chu Thế H tiếp tục có hành vi tổ chức cho các đối tượng Ngô Việt O, Lê Thị Hồng U sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T. Ngoài ra Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q, Chu Thế H, Đỗ Duy K còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,0854g ma túy ở thể rắn loại Ketamine và 0,3373g ma túy ở thể rắn loại MDMA tại căn hộ F2-19 Chung cư E, phường S, quận T thì bị bắt giữ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các Truy tố các bị cáo Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội” “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Chu Thế H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Đặng Minh T, Trần Trọng M về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia. Tuy nhiên, chỉ là đồng phạm giản đơn, vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội. Để có cơ sở lượng hình đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Đỗ Duy K:* căn hộ F2-19 Chung cư E là do K, H, M, T cùng góp tiền thuê để ở. Ngày 05/10/2021, Đỗ Duy K đã nhờ Hoàng Thị Như Q mua ma túy dạng khay để K, Q, N, H, T, M, Lê Thị Hồng U cùng sử dụng tại căn hộ F2.19 Chung cư E, số tiền mua ma túy K là người bỏ ra. Ngày 15/10/2021, tại căn hộ F2.19 Chung cư E. Sau khi ăn nhậu xong, K là người chủ động đề xướng việc sử dụng ma túy với H, Q, N. Đỗ Duy K cung cấp đèn chop và đã sử dụng địa điểm do mình thuê sử dụng, quản lý làm nơi để đồng bọn sử dụng trái phép chất ma túy. Số tiền mua ma túy là do K cùng với H, Q, N hùn nhờ Q mua.

- *Đối với các bị cáo Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N:* cả hai đã sử dụng ma túy 02 lần vào các ngày 05/10/2021 và ngày 15/10/2021 tại căn hộ F2.19 Chung cư E. Cả 02 lần Q là người đặt mua ma túy, còn N cả 02 lần đều tham gia đi nhận ma túy mang về cùng đồng bọn sử dụng. N cùng H, Q xào nấu, phân chia ma túy cho đồng bọn cùng sử dụng. N cũng là người góp tiền mua ma túy về cho đồng bọn sử dụng nên cùng chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy mà bị phát hiện, bắt quả tang.

- *Đối với bị cáo Chu Thế H:* Khi được K rủ sử dụng ma túy, thì H đồng ý và đã sử dụng địa điểm do H thuê cùng với K, M, T để đồng bọn tổ chức sử dụng ma túy. Sau khi Q đặt mua ma túy thì H cùng với N xuống lấy ma túy lên để mọi người cùng sử dụng chung và cùng góp tiền mua ma túy về cùng đồng bọn sử dụng nên cùng chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy bị phát hiện, bắt quả tang.

- *Đối với các bị cáo Trần Trọng M, Đặng Minh T:* cả hai cùng góp tiền thuê căn hộ F2.19 Chung cư E cùng với K, H. Cả hai lần ngày 05/10/2021 và ngày 15/10/2021 cả hai đều sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức cho đồng bọn sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] - *Đối với Phạm Quốc C,* tại thời điểm các đối tượng sử dụng ma túy tại căn hộ căn hộ F2-19 Chung cư E, C đã bỏ đi ra ngoài, hoàn toàn không biết và không tham gia, không bàn bạc nên không có cơ sở để xử lý về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

- *Đối với đối tượng tên J* bán ma túy cho Q, do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Riêng các đối tượng Ngô Việt O, Lê Thị Hồng U có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng có nơi cư trú rõ ràng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã bàn giao cho Công an phường S, quận T lập hồ sơ xử lý theo quy định.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- *Đối với 01 gói niêm phong số 5639 (1253)* bên ngoài có chữ kí ghi tên Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và cán bộ điều tra Nguyễn Dương Quốc Thành. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- *Thu giữ của Đỗ Duy K:*

+ *Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6,* vỏ màu bạc, số Imei: 354450064360XXX, K sử dụng để chuyển tiền mua ma túy cho Q. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ *Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro,* vỏ màu xanh, số Imei: 356682114146XXX, K sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ *Đối với 01 đĩa sứ tròn màu trắng.* Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ *Đối với 01 máy tính xách tay màu hồng,* Model: A2337EMC3598, FCCID: BCGA 2337, IC: 579C-A2337. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ *Đối với 01 đèn chiếu tròn,* màu xám, không nhãn hiệu. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ *Đối với 01 đèn chiếu laze màu đen,* có ghi chữ MP-10D+. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 02 loa màu đen nhãn hiệu LOVFUN. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 02 loa màu đen nhãn hiệu KRK ROKIT5. Qua xác minh là loa của anh Phạm Quốc C (thường trú: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh VL). Qua làm việc với anh C được biết anh C là bạn bè với K và ở cùng K tại căn hộ F2.19 trên từ tháng 7/2021 cho đến ngày 06/10/2021 anh C không ở với K nữa mà về Tỉnh BD sinh sống. Khi đi do anh C chưa kịp mang theo 02 loa trên, việc K sử dụng 02 loa trên mở nhạc để sử dụng ma túy vào ngày 16/10/2021 thì anh C không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp.

+ Đối với 01 thẻ nhựa màu đen. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ống hút làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- *Thu giữ của Chu Thế H:*

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, vỏ màu gold, số Imei: 357261096490XXX, H sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 359177071056XXX, H sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- *Thu giữ của Hoàng Thị Như Q:*

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, ốp lưng nhựa màu hồng, số Imei: 350888741129XXX, Q sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- *Thu giữ của Mai Văn N:*

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số Imei: 355942851309XXX, N liên lạc với Q để đi lấy ma túy. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- *Thu giữ của Trần Trọng M:*

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 359405083297XXX, M sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- *Thu giữ của Đặng Minh T:*

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh, số Imei: 35324110063XXX (bể màn hình), T sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, vỏ màu xanh, số Imei: 351246300556XXX, T sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 27/PNK ngày 15/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

- *Thu giữ của Mai Lê Trường G:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng, số Imei: 353893107181XXX, G sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho G là phù hợp.

- *Thu giữ của Ngô Việt O:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone màu xanh đen, số Imei: 353902103844XXX, O sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho O là phù hợp.

- *Thu giữ của Lê Thị Hồng U:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu trắng, số Imei: 353921106675XXX, U sử dụng để liên lạc cá nhân. Công an phường S đã trả lại cho U là phù hợp.

- *Thu giữ của anh Nguyễn Trần Bảo Z:* 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc. Lưu hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Duy K, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N, Chu Thế H, Đặng Minh T, Trần Trọng M đều phạm tội: "Tổ chức sử dụng *trái phép chất ma túy*". Các bị cáo Đỗ Duy K, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N, Chu Thế H đều phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Áp dụng: điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Đỗ Duy K, Hoàng Thị Như Q, Mai Văn N.

[2] Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 08 (tám) tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[2.1] Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 01 (một) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2.2] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đỗ Duy K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/10/2021.

[3] Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Như Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[3.1] Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Như Q 01 (một) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3.2] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Như Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/10/2021.

[4] Xử phạt bị cáo Mai Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4.1] Xử phạt bị cáo Mai Văn N 01 (một) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[4.2] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Mai Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/10/2021.

[5] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chu Thế H.

[5.1] Xử phạt bị cáo Chu Thế H 07 (bảy) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[5.2] Xử phạt bị cáo Chu Thế H 01 (một) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[5.3] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Chu Thế H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/10/2021.

[6] Áp dụng: điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Đặng Minh T, Trần Trọng M.

[7] Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/06/2022.

[8] Xử phạt bị cáo Trần Trọng M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/06/2022.

[9] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 gói niêm phong số 5639 (1253) bên ngoài có chữ kí ghi tên Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và cán bộ điều tra Nguyễn Dương Quốc Thành; 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 đèn chiếu tròn, màu xám, không nhãn hiệu; 01 đèn chiếu laze màu đen, có ghi chữ MP-10D+; 01 thẻ nhựa màu đen;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, số Imei: 354450064360XXX; 01 máy tính xách tay màu hồng, Model: A2337EMC3598, FCCID: BCGA 2337, IC: 579C-A2337; 01 tờ tiền polyme mệnh giá

10.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng; 02 loa màu đen nhãn hiệu LOVFUN; 01 ống hút làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, ốp lưng nhựa màu hồng, số Imei: 350888741129XXX; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số Imei: 355942851309XXX.

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc.
- Trả lại cho bị cáo Đỗ Duy K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, vỏ màu xanh, số Imei: 356682114146XXX.
- Trả lại cho bị cáo Chu Thế H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, vỏ màu gold, số Imei: 357261096490XXX; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 359177071056XXX.
- Trả lại cho bị cáo Trần Trọng M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 359405083297XXX.
- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh, số Imei: 35324110063XXX (bể màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, vỏ màu xanh, số Imei: 351246300556XXX.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 27/PNK ngày 15/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[10] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đỗ Duy K, Mai Văn N, Hoàng Thị Như Q, Chu Thế H, Đặng Minh T, Trần Trọng M. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo*. Quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Những người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- VKSND TP. H
- TAND TP. H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

